

Bản án số: 421/2022/HS-ST

Ngày: 28/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TANH PHỐ TN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- *Tanh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ninh và Ông Nguyễn Đức Trường
Kháng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Ngọc Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tAnh
phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tAnh phố Thái Nguyên, tỉnh Thái
Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tAnh
phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ
thẩm thụ lý số 389/2022/TLST-HSST ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 402 /2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối
với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 30 tháng 6 năm 1979, tại Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Tổ 13, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:
9/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông: Lê Mạnh A; Con bà: Đoàn Thị B

Vợ: Nguyễn Thanh Phương, (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2008;

Tiền án: Tại Bản án số 222/2012/HSST ngày 21/6/2012, Tòa án nhân dân
tAnh phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”.
Ra trại ngày 12/9/2012. Đã thi Anh xong án phí HSST và DSST ngày 09/8/2013.
Đối với khoản tiền bồi thường thương tích cho anh Nguyễn A C số tiền 10.000.000
đồng, Chi cục thi Anh án dân sự tAnh phố Thái Nguyên đã ra quyết định thi Anh
án, đến nay, Lê Đức H chưa thi Anh xong.

Tiền sự: Không.

Nhân thân 01: Tại Bản án số 18/1997/HSST ngày 27/10/1997, Tòa án nhân
dân thị xã SC, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài
sản công dân” (trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.000.000 đồng), 12 tháng tù giam về

tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt là 15 tháng tù giam. Bồi thường cho gia đình anh Trần Văn Q số tiền 500.000 đồng, án phí hình sự 50.000 đồng, án phí dân sự 50.000 đồng. Đã nộp xong tiền bồi thường, được miễn tiền án phí.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1954; Nơi cư trú: tổ 08, phường TL, t.Ánh phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12/7/2022, Tổ công tác Công an phường TL, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực tổ 12 của phường thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện liên quan đến ma túy, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và mời người chứng kiến. Qua kiểm tra, người đàn ông khai nhận tên là Lê Đức H. H tự giác giao nộp cho tổ công tác từ tay trái của H 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. H khai nhận đó là ma túy Heroine, H mua để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t.Ánh phố Thái Nguyên tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ được của Lê Đức H có khối lượng 0,266 gam đã lấy mẫu H1 gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 1081/KL-KTHS ngày 21/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu H1 gửi giám định là chất ma túy, loại: **Heroine**; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,266 gam.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu H1 bên trong có chứa 0,256 gam ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định. 01 bì niêm phong ký hiệu H2 bên trong có chứa vỏ bao thu giữ ban đầu. Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 394/CT-VKSTPTN ngày 30/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân t.Ánh phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lê Đức H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã t.Ánh khẩn khai nhận toàn bộ Anh vi phạm tội, nhất trí nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lê Đức H từ 21 đến 24 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa, Lê Đức H khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/7/2022, H đi xe ô tô từ khu vực phường GS, hành phố TN đến khu vực ngã ba TL, thành phố Thái Nguyên mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. H cầm gói ma túy Heroine vừa mua được đi tìm xe ô tô để về nA sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường TL, thành phố TN phát hiện, bắt quả tang.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng của vụ án.

Như vậy hành vi tàng trữ 0,266 ma túy loại Heroine của Lê Đức H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

a....., b.....

c, Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3] Xét tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã tAnh khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xem xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Năm 1997 bị cáo đã bị phạt tù nhưng sau khi ra trại trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở tAnh

người có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của Anh vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 21 đến 24 tháng là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, tại địa phương không có tài sản. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong ký hiệu H1 bên trong có chứa 0,256 gam ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định. 01 bì niêm phong ký hiệu H2 bên trong có chứa vỏ bao thu giữ ban đầu.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nA nước.

Đối với số ma túy thu giữ; Lê Đức H khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã ba TL, thuộc phường TL, thành phố TN. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Xử phạt bị cáo Lê Đức H 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 02 bì niêm phong ký hiệu H1, H2 (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 03 ngày 07/10/2022 giữa Chi cục Thi Anh dân sự tAnh phố Thái Nguyên và Công an thành phố TN).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nA nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP TN
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP TN
- CQ THAHS TP TN;
- CCTHADS TP TN;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Lưu HS, Lưu VP

Dương Thị Liên